

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2023/HSST**
Ngày 30 tháng 05 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Sen**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Ngọc T**

Ông **Nguyễn H**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Nam H** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu T** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2023, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến (Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân thành phố H. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số A Công an Thành phố H) vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2023 đối với: Họ tên bị cáo : **Lý Văn T**; Sinh năm: 1990; HKTT: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ (Tày); Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: **Lý Văn T** (Sinh năm: 1969); Họ và tên mẹ: **Hoàng Thị M** (Sinh năm: 1968); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: **Lò Thị Đ** (Sinh năm: 1992, Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; Có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H.

* Người bào chữa cho bị các bị cáo : **Lý Văn T** : Bà **Lưu Thuý L** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 35 H, phường N, Quận B, Thành phố H, Tổ công tác của Công an phường N phát hiện **Lý Văn T** (SN: 1990; HKTT: Bản P, xã Thanh Y, huyện Đ, tỉnh Đ) có

biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra T, phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên phải T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng kích thước 1,5 x 1 cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận là ma túy loại heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở công an phường N để làm rõ. (BL 18, 19)

Quá trình điều tra xác định: Lý Văn T đi đến thành phố H từ ngày 19/02/2023 để tìm việc làm và sống lang thang ở thành phố H. Khoảng 10 giờ ngày 22/02/2023, sau khi ngủ dậy ở ghế đá khu vực ven hồ T, T đi bộ ra khu vực bến xe buýt ở dốc N, phường N, quận B, thành phố H. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói giấy chứa chất ma túy loại heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cầm số ma túy trên cất vào túi áo khoác phía trước bên phải T đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi T đi bộ đến trước cửa số nhà 35 H thì bị Tổ công tác Công an phường N phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại cơ quan điều tra bị can Lý Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nêu ở trên.

Tang vật thu giữ:

Thu giữ của Lý Văn T gồm:

- 1 gói giấy màu trắng kích thước 1,5 x 1 cm bên trong chứa chất bột màu trắng;
- 01 điện thoại Realmei màu xám, Imei 1 86915005298692, Imei 2 869150052978684, lắp sim số 0338098163;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 100.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 1128/KLGĐ – PC09 ngày 01/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,143 gam*”.

Quá trình giám định cơ quan giám định thu giữ 0,023 gam heroine, còn lại 0,12 gam chất ma túy loại heroine hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra.

Toàn bộ số vật chứng còn lại nêu trên được chuyển đến Cơ quan thi hành án quận Ba Đình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T: Quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSBD ngày 15/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Lý Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lý Văn T. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo Lý Văn T là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có vợ đã ly hôn và phải nuôi

hai con nhỏ, bị cáo là người lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập và có đơn xin miễn giảm án phí nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù giam và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSBD ngày 15/05/2023, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn Thiên từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, Khoản 5 Điều 249 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,143 gam ma túy loại Heroin; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Realmei màu xám, Imei 1 86915005298692, Imei 2 869150052978684, lắp sim số 0338098163 và 100.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 35 H, phường N quận B, thành phố H, Lý Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,143 gam chất ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an phường N bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý

các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lý Văn T cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy là vấn nạn nhức nhối trong xã hội bởi những tác hại rất lớn mà ma túy gây ra cho sức khỏe con người, ma túy cũng là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải và khai báo thành khẩn. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một bao niêm phong bên trong gồm: 0,12 gam ma túy loại Heroin (khối lượng ban đầu 0,143 gam cơ quan giám định thu giữ 0,023 gam còn lại 0,12 gam ma túy Heroin) đã qua giám định.

Đối với số tiền Việt Nam: 100.000 đồng và 01 điện thoại Realmei màu xám, Imei 1: 86915005298692, Imei 2: 869150052978684, lắp sim số 0338098163 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Về đối tượng bán ma túy cho Lý Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B và người bào chữa cho bị cáo về điều luật áp dụng và tội danh là có căn cứ. Về mức hình phạt, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã phân tích ở trên.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số và đã có đơn xin được miễn án phí. Vì vậy miễn án phí cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Lý Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

[1] Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy một bao niêm phong bên trong gồm: 0,12 gam ma túy loại Heroin (khối lượng ban đầu 0,143 gam cơ quan giám định thu giữ 0,023 gam còn lại 0,12 gam ma túy Heroin) đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam 100.000 đồng và 01 điện thoại Realme màu xám, Imei 1: 86915005298692, Imei 2: 869150052978684, lắp sim số 0338098163.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B theo Biên bản bàn giao vật chứng số 110 ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B và Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H và Giấy nộp tiền ngày 19/5/2023 vào Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số 1 H;
- UBND xã T,
Huyện Đ, tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Sen

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Sen

